TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ	

T, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1994

Anh Phùng Văn T2; sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4 xã H, huyện T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hoài T1 và anh Phùng Văn T2 kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp. Chị T1 và anh T2 sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng . Mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T1 và anh T2 xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- [2] *Về con chung:* Chị T1 và anh T2 xác nhận có 01 con chung là cháu Phùng Thị Ánh T3, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để chị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3, không đề nghị anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí*:* Chị Nguyễn Thị Hoài T1 phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AB/2014/06711 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Anh Phùng Văn T2 phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AB/2014/06712 ngày 10/6/2019 (chị T1 nộp thay) của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thị Hoài T1 và anh Phùng Văn T2.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Ánh T3, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Hoài T1 trực tiếp nuôi dưỡng . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phùng Văn T2 cho đến khi có Quyết định khác. Anh T2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Hoài T1 phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AB/2014/06711 ngày 10/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Anh Phùng Văn T2 phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AB/2014/06712 ngày 10/6/2019 (chị T1 nộp thay) của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Uỷ ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Yên